

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 20- 4- 2021

V/v ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT- TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm.

2. Ông Nguyễn Đình Cường.

- T ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, T ký Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đoàn Kim T, sinh 1982. Địa chỉ: L 2, thị trấn Q, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Khắc D, sinh 1974. Địa chỉ: L 2, thị trấn Q, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2020, nguyên đơn Đoàn Kim T trình bày:

Qua mai mối, năm 2000, chị Đoàn Kim T và anh Nguyễn Khắc D kết hôn nhau. Chị anh đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 30/10/2000 chị và anh được cấp giấy chứng

nhận kết hôn mang số 68, quyền số 01/2000. Sau khi kết hôn, chị và anh sinh sống L 2, thị trấn Q, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Chị anh sống hòa thuận, hạnh phúc được 15 năm thì mâu thuẫn phát sinh, Tồng xuyên gây cãi. Mâu thuẫn kéo dài nên tháng 10/2018 chị và anh đã ly thân nhau. Từ đó, mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm đến đời sống chung của vợ chồng. Đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Chị T khởi kiện xin ly hôn với anh D.

Chị anh có hai con chung là cháu Nguyễn Thụy Anh T, sinh ngày 20/4/2002 và cháu Nguyễn Kim K, sinh ngày 13/9/2017, hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Kim K. Chị T không yêu cầu anh D chấp dưỡng nuôi cháu Kim K và không yêu cầu anh D chia tài sản chung, chia nợ chung.

Cháu Anh T đã thành niên, đủ khả năng lao Dng nuôi sống bản thân, chị T không yêu cầu việc nuôi và cấp dưỡng đối với cháu Anh T.

Anh D đã được thông báo hợp lệ thông báo thụ lý giải quyết vụ án, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Anh D không tham dự các phiên họp, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án và đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, chị Đoàn Kim T giữ nguyên ý kiến và yêu cầu đã nêu trong đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Chị Đoàn Kim T khởi kiện xin ly hôn và nuôi con đối với anh Nguyễn Khắc D. Anh D có nơi cư trú tại L 2, thị trấn Q, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xác định tranh chấp ly hôn và nuôi con, thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Anh D đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần để tham dự phiên tòa. Lần thứ nhất niêm yết vào ngày 10/3/2021, lần thứ hai niêm yết vào ngày 01/4/2021. Nhưng anh D không tham dự các phiên tòa, nên tiến hành xét xử vắng mặt anh D là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh D là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh chị T khởi kiện xin ly hôn với anh D. Anh D đã được thông báo hợp lệ thông báo thụ lý giải quyết vụ án; thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham dự phiên tòa lần thứ hai. Nhưng anh D đều vắng mặt không lý do và không ý kiến phản bác ý kiến yêu cầu của chị T nêu trong đơn khởi kiện đề ngày

02/11/2020. Điều này cho thấy, anh D đã thừa nhận ý kiến và yêu cầu của chị T nêu trong đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2020 là đúng sự thật. Chứng minh được mục đích hôn nhân giữa chị T và anh D không thể đạt được. Nên chị T khởi kiện xin ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

2.2. Chị T và anh D có hai con chung là cháu Nguyễn Thụy Anh T, sinh ngày 20/4/2002 và cháu Nguyễn Kim K, sinh ngày 13/9/2017, hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Kim K. Cháu Anh T đã thành niên, đủ khả năng lao Dng nuôi sống bản thân, chị T không yêu cầu việc nuôi và cấp dưỡng đối với cháu Anh T. Anh D không phản bác yêu cầu của chị T. Yêu cầu của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

2.3. Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xét.

2.4. Chị T không yêu cầu chia tài sản chung, chia nợ chung, nên không xét.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị T nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Án dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Kim T:

1. Hôn nhân:

Chị Đoàn Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Khắc D.

2. Con chung:

Cháu Nguyễn Thụy Anh T, sinh 20/4/2002 đã thành niên, đủ khả năng lao Dng nuôi sống bản thân.

Giao chị Đoàn Kim T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kim K, sinh ngày 13/9/2017.

Anh Nguyễn Khắc D có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Cấp dưỡng nuôi con:

Chị Đoàn Kim T không yêu cầu, nên không xét.

4. Chia tài sản chung, chia nợ chung:

Chị Đoàn Kim T không yêu cầu, nên không xét.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm:

Buộc chị Đoàn Kim T nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Chị T được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít ngày 05/11/2020, lai số 0006554.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt nguyên đơn Đoàn Kim T, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Nguyễn Khắc D vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- UBND xã An Phước;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Huỳnh Văn Vĩnh